

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-PT
Ngày 14 - 8 - 2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Số 298A/5, khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 125/1, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 298A/5, khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện cưới nhau năm 1992, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/1993 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Năm 2016, vợ chồng tự ly thân đến tháng 12/2018 thì anh về nhà cha mẹ ở cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là anh Nguyễn Lê M, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1997, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị H không có nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung chị đều thống nhất lời trình bày của anh T. Tuy nhiên, về mâu thuẫn gia đình anh T trình bày không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do bản thân anh T có quan hệ trai gái với người khác; chị H không đồng ý ly hôn do lỗi hoàn toàn về phía anh T không phải lỗi của chị H.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là anh Nguyễn Lê M, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1997, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2019, chị Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B,

tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị Hương được tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Văn T, chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Do chị H còn thương chồng, xin được hàn gắn với anh T, vì anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác mới xin ly hôn. Xin Hội đồng xét xử bác đơn ly hôn của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo: Chị H yêu cầu Tòa án xử cho chị được tiếp tục chung sống với anh T, chị H không đồng ý ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/1993 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện và không bị ai ép buộc. Vì vậy, hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Tại Biên bản hòa giải ngày 27/12/2018 và Biên bản phiên tòa ngày 19/3/2019, anh T và chị H cùng thống nhất xác định: Từ năm 2016 thì vợ chồng tuy ở cùng nhà nhưng đã ly thân. Đến tháng 11/2018, anh T về nhà cha mẹ ở đến nay.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T cương quyết xin ly hôn, chị H không có biện pháp nào hàn gắn để vợ chồng cùng chung sống tiếp tục. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*". Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa; có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Các phần quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Thị H; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị H. Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là anh Nguyễn Lê M, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1997, các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000138 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyên thu án phí.

5.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0000482 ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Thị Túy Giang